

Số: /BC-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm tình hình triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Thực hiện Công văn số 4003/UBND-NC ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo sơ kết 05 năm tình hình triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Lao động Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

Ngay sau khi Quốc hội ban hành Luật tiếp cận thông tin, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động dưới nhiều hình thức như: Đăng tải nội dung trên trang Thông tin điện tử, lồng ghép tại các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật...

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở được chú trọng: đăng tải các hoạt động, tin, ảnh, bài viết về Luật Tiếp cận thông tin.

2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo thẩm quyền

Sở đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến những nội dung chính, những quan điểm mới của Luật Tiếp cận thông tin; các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật; Sở Lao động –TB&XH đã ban hành Quyết định số 881/QĐ-SLĐTBXH ngày 28/6/2018 về ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân.

3. Kết quả tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị

Sở đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin, tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin cho cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin lồng ghép trong các hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của Sở cũng như các

hội nghị tuyên truyền, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, chính sách pháp luật thuộc lĩnh vực ngành phụ trách cho công chức, viên chức.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Kết quả chung

1.1. Về các thông tin được công khai

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo đúng danh mục các thông tin phải công khai và danh mục các thông tin công khai có điều kiện theo quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin (như Luật, VBQPPL; Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách; công tác cán bộ; công khai tài chính, ngân sách, thủ tục hành chính ...) dưới nhiều hình thức như niêm yết tại bảng thông báo, đăng tải trên trang thông tin điện tử; tại các cuộc họp; thông qua công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư

1.2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo đúng trình tự, thủ tục quy định, Sở đã giao trách nhiệm cho Chánh Văn phòng tổ chức thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc cung cấp thông tin, hình thức, trình tự, thủ tục và thời hạn cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; phân công công chức làm đầu mỗi cung cấp thông tin để thực hiện cung cấp thông tin và công khai họ tên, chức vụ của người làm đầu mỗi cung cấp thông tin; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử, đường dây nóng để tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin, ý kiến phản hồi của người dân trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Chánh Văn phòng Sở thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Danh mục thông tin phải được công khai; nơi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng; bố trí bộ phận tiếp công dân và cán bộ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của công dân tại trụ sở cơ quan.....

Từ thời điểm tháng 7 năm 2018 đến nay, Sở đã tiếp 826 lượt công dân đến hỏi về các chính sách liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành trong đó tập trung vào lĩnh vực người có công và chính sách lao động, hầu hết các nội dung hỏi của công dân được giải quyết ngay tại buổi làm việc.

1.3. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Sở đã giao cho Văn phòng tham mưu, đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất để phục vụ công tác tiếp cận thông tin của người dân, cụ thể như phòng phòng tiếp công dân (được trang bị máy tính kết nối internet, máy in, máy scan, máy photo, máy điều hòa, điện thoại cố định, máy fax); bảng thông báo, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử của Sở; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê để phục vụ cho việc cung cấp thông tin

và đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp thông tin của công dân tại trụ sở cơ quan và qua mạng điện tử.

1.4. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Trong quy chế cung cấp thông tin đã phân công Văn phòng Sở là đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin và trả kết quả cung cấp thông tin, các điều kiện được trang bị đảm bảo việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác; đồng thời chỉ đạo lập Sở theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định.

1.5. Về việc ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin

Để thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật tiếp cận thông tin, ngày 28/6/2018, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký Quyết định số 8814/QĐ- SLĐT BXH về việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân, tại Quy chế này đã quy định rõ việc cung cấp đầy đủ các nội dung theo đúng yêu cầu quy định, giao cho Văn phòng Sở làm đầu mối cung cấp thông tin; việc phân loại thông tin được cung cấp, cung cấp có điều kiện và không được cung cấp; cập nhật thông tin được công khai, thông tin được cung cấp theo yêu cầu; trình tự, thủ tục xử lý yêu cầu cung cấp thông tin giữa đơn vị đầu mối với đơn vị phụ trách cơ sở dữ liệu thông tin và các đơn vị có liên quan; phân công và công khai đầu mối cung cấp thông tin gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan Sở hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

1.6. Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Tuy hiện nay Sở chưa xây dựng chuyên mục về tiếp cận thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở nhưng các thông tin phải được công khai theo quy định đều được công khai đầy đủ tại các mục trên trang thông tin như công khai thủ tục hành chính; ngân sách, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật; văn bản mới; thông báo,... đặc biệt là mục hỏi, đáp để tiếp nhận những yêu cầu cung cấp thông tin của người dân. Các nội dung, thông tin được truy cập trên trang thông tin của sở thường xuyên được rà soát, cập nhật đảm bảo nội dung đầy đủ, đúng quy định.

1.7. Về việc lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Lãnh đạo Sở giao cho Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc thường xuyên lập, duy trì và cập nhật danh mục thông tin phải được công khai và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện trên Trang thông tin điện tử cũng như thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở để xin ý kiến của người dân, doanh nghiệp, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch.

1.8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Là cơ quan quản lý nhà nước về các đối tượng yếu thế trong đó có đối tượng là người khuyết tật. Do đó lãnh đạo Sở đã chỉ đạo việc cung cấp thông tin dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận, cập nhật thông tin của người dân nhất là người yếu thế, cụ thể: bố trí phòng cung cấp thông tin ở tầng 1 thuận tiện đi lại cho người khuyết tật vận động; đối với khuyết tật thị giác thì công chức sẽ cung cấp thông tin, tư vấn, hướng dẫn bằng lời nói; đối với người khuyết tật thính giác thì cán bộ sẽ hướng dẫn trên máy tính, văn bản để người khuyết tật có thể tiếp cận được; ngoài ra hàng năm Sở cũng tổ chức các hội thảo, hội nghị, truyền thông các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật tại cộng đồng Tuy nhiên hiện Sở chưa trang bị được các thiết bị phụ trợ hỗ trợ người khuyết tật tự tiếp cận thông tin.

1.9. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Sở đã chỉ đạo đa dạng các loại hình cung cấp thông tin như: tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo tại các xã vùng sâu, khu vực khó khăn để tuyên truyền chính sách giảm nghèo, các chế độ đối với người nghèo như BHYT, Chính sách giáo dục, giải quyết việc làm; in tờ rơi, pano, apphích để tuyên truyền chính sách, pháp luật của nhà nước lĩnh vực ngành phụ trách đến được với người dân, đặc biệt là người sinh sống ở khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điều kiện được tiếp cận thông tin.

1.10. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin

Từ thời điểm tháng 7 năm 2018 đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không tiếp nhận trường hợp khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc tiếp cận thông tin.

1.11. Các biện pháp đã thực hiện để giải quyết khó khăn, vướng mắc đã nêu tại Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin của Sở

Để khắc phục những khó khăn vướng mắc đã được nêu tại báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin “*Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội chưa thực sự đồng bộ, thường xuyên sửa đổi, bổ sung; các lĩnh vực liên quan đến hoạt động quản lý của ngành rộng, văn bản nhiều do đó việc cập nhật thông tin vào hệ thống đảm bảo việc tiếp cận thông tin đôi khi chưa kịp thời*”, trong những năm qua Lãnh đạo Sở đã tập trung chỉ đạo quyết liệt tăng cường cung cấp thông tin về chế độ chính sách, pháp luật dưới nhiều hình thức (*giao ban, sinh hoạt chi bộ, hội nghị, qua hệ thống văn bản ioffice...*) tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong Ngành và cán bộ làm công tác lao động, người có công và xã hội cấp huyện, xã qua đó nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ trong thực thi nhiệm vụ; đồng thời tăng cường tổ chức các hội nghị truyền thông trực tiếp tại

cơ sở, kịp thời cập nhật các văn bản, chính sách mới trên cổng thông tin điện tử của Sở, cung cấp tờ rơi,...giúp cho người dân, doanh nghiệp biết và tiếp cận với các thông tin, chính sách thuộc lĩnh vực của Ngành.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Tổng số yêu cầu cung cấp thông tin: 0

2.2. Tổng số thông tin được cung cấp theo yêu cầu: 0

Trong đó nêu cụ thể:

a) Theo lĩnh vực:

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực:
0

b) - Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo Luật Tiếp cận thông tin: 0

c) Hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu (*ghi rõ số lượng*)

- Cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: 0

- Cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 0

- Cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 0

2.3. Số lượng yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin: 0

Lý do từ chối:0

2.4. Việc bảo đảm thời hạn giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin.

Đảm bảo cung cấp thông tin theo thời gian quy định.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Đánh giá chung

Được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự phối hợp triển khai đồng bộ giữa các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở trong thời gian qua đã góp phần cho công tác triển khai, phổ biến Luật tiếp cận thông tin trong toàn ngành được diễn ra thuận lợi. Qua đó tạo điều kiện cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và cung cấp thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, nhân dân và doanh nghiệp được hiệu quả.

Việc cung cấp quyền tiếp cận thông tin cho người dân và doanh nghiệp được triển khai kịp thời, sâu rộng đã tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đã được Lãnh đạo Sở quan tâm tổ chức, triển khai kịp thời và có hiệu quả, chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, đáp ứng được yêu cầu tiếp cận thông tin của cá nhân, tổ chức khi có nhu cầu; đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

2. Khó khăn, vướng mắc

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội chưa thực sự đồng bộ, thường xuyên sửa đổi, bổ sung; các lĩnh vực liên quan đến hoạt động quản lý của ngành rộng, văn bản nhiều do đó việc cập nhật thông tin vào hệ thống đảm bảo việc tiếp cận thông tin đôi khi chưa kịp thời.

Cán bộ đầu mối thực hiện cung cấp thông tin cho công dân được bố trí kiêm nhiệm, trong khi công việc chuyên môn nhiều nên có khó khăn trong việc tham mưu thực hiện đầy đủ, đa dạng các hình thức công khai thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin.

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên khó khăn trong việc cập nhật, khai thác thông tin.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin đến công chức, viên chức các cấp, nhất là đầu mối cung cấp thông tin tại các đơn vị để nắm bắt, thực hiện tốt hơn trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của người dân theo quy định Luật Tiếp cận thông tin.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm tình hình triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Sở Lao động Thương binh và Xã hội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Tự